

Số: 212/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số, giai đoạn 2026-2030

Sau 05 năm triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2020-2030 và Bộ Y tế tại Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2020-2030, công tác truyền thông dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới. Các hình thức truyền thông từng bước được đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số; nhiều chỉ tiêu chuyên môn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đến năm 2025, trên 90% người trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thông tin về duy trì mức sinh thay thế; khoảng 85% người dân được truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tỷ lệ tầm soát trước sinh đạt khoảng 84%, tầm soát sơ sinh đạt khoảng 70%; trên 74% người cao tuổi được cung cấp kiến thức và chủ động áp dụng các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác dân số đang bước sang giai đoạn phát triển mới với nhiều yêu cầu và nhiệm vụ mới theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành; các chính sách về duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, phát huy hiệu quả cơ cấu dân số vàng và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số. Do đó, các Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đã được ban hành trước khi hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh cần được điều chỉnh, thay thế phù hợp¹.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; góp phần thực hiện các

¹ Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 2986/KH-SYT ngày 15/12/2020 của Sở Y tế tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của thành phố.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng và mỗi người dân về vị trí, vai trò của công tác dân số trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động, giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy thay đổi hành vi tích cực và bền vững trong thực hiện chính sách dân số; tập trung vào các nội dung trọng tâm như duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, phát huy hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân cư hợp lý và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Đổi mới toàn diện nội dung, phương thức truyền thông theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nền tảng số và mạng xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân, bảo đảm mọi đối tượng đều được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các thông tin, kiến thức về dân số và phát triển.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất từ thành phố đến cơ sở; gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình chuyển đổi số và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế và địa phương.

- Nội dung truyền thông phải chính xác, khoa học, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và đặc điểm văn hóa, xã hội; bảo đảm bình đẳng giới, quyền con người, phát huy giá trị gia đình và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống y tế cơ sở, đội ngũ cộng tác viên dân số, người có uy tín trong cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác truyền thông dân số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và các phương tiện truyền thông hiện đại; tăng cường tương tác hai chiều, nâng cao hiệu quả truyền thông thay đổi hành vi và khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, huy động các nguồn lực hợp pháp của xã hội; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số, duy trì vững chắc mức sinh thay thế, phân bố dân cư hợp lý,

đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Chỉ tiêu cần đạt được hằng năm:

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ làm công tác dân số được cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật mới liên quan đến dân số và phát triển; bảo đảm năng lực chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả các quy định mới tại địa phương, đơn vị

- 100% sở, ban, ngành, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển theo chỉ đạo, định hướng của Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các hoạt động truyền thông dân số và phát triển; quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn kinh phí được giao và hỗ trợ từ Trung ương; đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về dân số và phát triển; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tại các xã, phường, đặc khu.

2. Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ quả của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động nên sinh đủ hai con trước 35 tuổi; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.

- 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

- 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; 90% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan

đến lựa chọn giới tính thai nhi hiệu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% các cơ quan truyền thông đại chúng thành phố, xã, phường, đặc khu thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.

- 95% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; 90% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

4. Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

- 95% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- 90% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

- 95% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại vùng dân tộc thiểu số được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống đạt 90%.

- 95% trở lên phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh. Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 100%.

- 90% trở lên phụ nữ mang thai đồng ý tầm soát trước sinh, 95% bà mẹ đồng ý tầm soát các bệnh bẩm sinh phổ biến nhất của trẻ sơ sinh.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

- 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua

việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

- 90% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn...

- 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình...

- 80% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.

6. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và người dân về già hóa dân số, thích ứng với già hóa dân số và phát triển kinh tế bạc; phát huy vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong gia đình và xã hội.

Các chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2030:

- 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- 85% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ.

- 95% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển

- Tăng cường cung cấp thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số đến ban, ngành, đoàn thể các cấp. Xác định việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội; qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nhất là trong việc chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác dân số và phát triển; chú trọng các quy

định, chính sách mới về dân số, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong tổ chức thực hiện các mục tiêu dân số và phát triển².

- Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu các sở, ban, ngành...

- Định kỳ cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số và phát triển tới các lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: Tổ chức hội nghị cung cấp thông tin, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên về Dân số và Phát triển.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, sổ tay, báo cáo ...)

2. Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia triển khai các chương trình phối hợp, các hoạt động truyền thông toàn diện về dân số và phát triển

- Phát huy cơ chế phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác Dân số các cấp, phân công rõ trách nhiệm và nâng cao vai trò giám sát trong thực hiện chính sách, pháp luật về dân số. Tuyên truyền, vận động các ban, sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động truyền thông và giáo dục về dân số; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, ưu tiên truyền thông theo nhóm đối tượng, gắn với các mô hình gia đình, cộng đồng, nhằm nâng cao hiệu quả thay đổi hành vi và đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách dân số trong bối cảnh mới.

- Hằng năm phối hợp các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, biên soạn tài liệu truyền thông cho các nhóm đối tượng do các sở, ban, ngành quản lý.

- Định kỳ hằng tháng, quý tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, thảo

² Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Luật Dân số, Chương trình mục tiêu Quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 49/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ một số hoạt động Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030

luận, thi tìm hiểu và giao lưu văn hóa, văn nghệ, giải trí cho hội viên và Nhân dân trên địa bàn; lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, chính sách về dân số và phát triển.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn làng văn hóa, gia đình văn hóa.

- Truyền thông, vận động người dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; hướng dẫn cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử nhằm quản lý sức khỏe và tầm soát bệnh tật theo vòng đời.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng xây dựng và triển khai mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng do sở, ban ngành, đoàn thể quản lý và nhóm dân số đặc thù như người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng có đông tín đồ tôn giáo, người cư trú khu vực biên giới biển, hải đảo, công nhân các khu công nghiệp, lao động phi chính thức...

- Đẩy mạnh truyền thông về già hóa dân số, tuổi thọ khỏe mạnh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, học tập suốt đời, việc làm phù hợp và phát huy vai trò người cao tuổi; nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển kinh tế bạc, khuyến khích xây dựng môi trường sống thân thiện, các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi.

- Hằng năm tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các ngày, tháng hành động và sự kiện truyền thông về dân số, sức khỏe, bình đẳng giới, người cao tuổi, trẻ em theo hướng dẫn của Trung ương và thành phố³; đa dạng hóa hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội và thúc đẩy thay đổi hành vi tích cực trong thực hiện chính sách dân số và phát triển.

3. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung và hình thức các sản phẩm, loại hình truyền thông về dân số và phát triển

- Đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm truyền thông, bảo đảm chất lượng, đổi mới hình thức và nội dung truyền thông về dân số và phát triển; thực hiện truyền thông theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường sự tham gia và tương tác của cộng đồng; đồng thời phát huy vai trò của người có uy tín, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể trong lan tỏa thông điệp.

- Định kỳ hằng năm sản xuất, biên tập, nhân bản và phát hành các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển (tờ rơi, sổ tay, tranh lật, panô, áp phích, bản tin, phóng sự, ký sự, video clip, thông điệp truyền hình, phát thanh...) phù hợp với đặc thù tại xã, phường, đặc khu và từng nhóm đối tượng; khai thác,

³ Ngày Sức khỏe toàn dân (07/4), Ngày Thalassemia Thế giới (08/5), Ngày Truyền thông người cao tuổi Việt Nam (06/6), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Tránh thai Thế giới (26/9), Tháng hành động vì Người cao tuổi Việt Nam (tháng 10), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái (25/11), Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12), Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

sử dụng hiệu quả các sản phẩm do Trung ương cung cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong thiết kế, sản xuất sản phẩm truyền thông; sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội, phần mềm hỗ trợ (trong đó có trí tuệ nhân tạo) để nâng cao tính tương tác và khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Khuyến khích, huy động sự tham gia sáng tạo của cộng đồng thông qua việc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, hoạt động sáng tác (tranh, ảnh, ca khúc, thơ, tiểu phẩm, video) về các nội dung dân số và phát triển.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trung ương, các xã, phường, đặc khu để thường xuyên cập nhật, đăng tải, phát sóng thông tin, chuyên trang, chuyên mục về dân số và phát triển, bảo đảm tính kịp thời, chính xác và định hướng dư luận.

- Biên tập, xây dựng các tin, bài tuyên truyền về dân số và phát triển để phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã; đồng thời đăng tải, chia sẻ nội dung trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội của đơn vị. Duy trì thực hiện thường xuyên các nội dung truyền thông phù hợp nhằm bảo đảm thông tin được cung cấp kịp thời, liên tục đến người dân.

4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Xây dựng và phát sóng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Truyền thông sâu rộng những điểm mới, quyền lợi, nghĩa vụ, các hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Dân số.

- Sản xuất, biên tập và phát hành đa dạng các tài liệu, ấn phẩm và sản phẩm truyền thông theo từng chủ đề, thông điệp trọng tâm; thực hiện đăng tải, truyền dẫn, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung tuyên truyền được thể hiện phong phú qua các loại hình báo chí (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình) và lồng ghép trong sản phẩm văn hóa, nghệ thuật như điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu nhằm tăng tính thu hút, dễ tiếp cận và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

- Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm truyền thông để phổ biến trên nền tảng số và truyền thông trên mạng xã hội như thông điệp truyền hình (TVC), phóng sự, tọa đàm, podcast, tư vấn trực tuyến, thông điệp phát thanh (radio spot) phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng các nhóm đặc thù như công nhân các khu công nghiệp, lao động phi chính thức, người di cư, thanh thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo. Tăng cường công tác theo dõi, định hướng thông tin, kịp thời phát hiện và xử lý tin giả, tin sai sự thật liên quan đến chính sách dân số.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại, ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin và tư vấn về dân số. Triển khai trên internet, mạng xã hội, nền tảng số và các phương tiện truyền thông phù hợp. Tăng cường hiện diện thông tin

trên các kênh có lượng truy cập lớn, ưu tiên các nền tảng được vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ quan tâm; chú trọng xây dựng nội dung ngắn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu, tọa đàm, đối thoại trực tiếp và trực tuyến trên các cơ quan báo chí của thành phố và các nền tảng số, với sự tham gia của các lãnh đạo, nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia trong lĩnh vực dân số và phát triển; kịp thời giải đáp, định hướng dư luận xã hội, nâng cao nhận thức và thúc đẩy thay đổi hành vi.

- Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí, cán bộ làm công tác truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường định hướng nội dung truyền thông theo các vấn đề ưu tiên, phù hợp với tình hình thực tiễn tại các xã, phường, đặc khu.

- Tăng cường triển khai các hoạt động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp xã; bảo đảm thông tin được truyền tải thường xuyên, liên tục, dễ tiếp cận đối với người dân, góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận thông tin giữa các khu vực.

5. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số và y tế cơ sở

- Hằng năm tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp như mít tinh, cổ động, diễu hành, nói chuyện chuyên đề nhân các ngày lễ lớn và các sự kiện, ngày kỷ niệm của ngành Dân số; bảo đảm nội dung thiết thực, hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của các xã, phường, đặc khu.

- Triển khai hiệu quả các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số; ưu tiên các địa bàn hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công nhân các khu công nghiệp, lao động phi chính thức; chú trọng tiếp cận nhóm đối tượng có nguy cơ cao, đối tượng yếu thế, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin và dịch vụ thiết yếu.

- Tăng cường lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại khu dân cư; đưa các nội dung về dân số vào hương ước, quy ước, tiêu chí bình xét gia đình văn hóa, thôn/tổ dân phố văn hóa nhằm tạo sự đồng thuận và tự giác thực hiện trong cộng đồng.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình của đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản; chú trọng tư vấn cá thể hóa theo từng nhóm đối tượng, từng hoàn cảnh gia đình; tăng cường theo dõi, quản lý đối tượng tại cộng đồng.

- Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, tư vấn, kỹ năng tiếp cận cộng đồng; cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách, thông tin mới về dân số và phát triển cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên môn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng lối sống lành mạnh,

duy trì chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường luyện tập thể dục thể thao; tổ chức các phong trào, hội thi thể thao quần chúng, hoạt động cộng đồng nhằm thu hút sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng, theo dõi hoạt động truyền thông trực tiếp; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác dân số tại cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai hoạt động.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất việc triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp, bảo đảm đạt mục tiêu đề ra.

- Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số các cấp; có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác này.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện về dân số và sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên; phát triển và nhân rộng các mô hình truyền thông thân thiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng tại trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu dân cư, khu công nghiệp, doanh nghiệp và cộng đồng; tăng cường sự tham gia của gia đình, nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương trong công tác truyền thông, giáo dục và tư vấn cho vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, cộng tác viên và người cung cấp dịch vụ về kỹ năng truyền thông, tư vấn, tiếp cận vị thành niên, thanh niên; bảo đảm cung cấp thông tin, dịch vụ theo hướng thân thiện, bình đẳng, tôn trọng, bảo mật và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi.

- Xây dựng, sản xuất và đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông phù hợp với thị hiếu của vị thành niên, thanh niên; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến để truyền tải thông tin về: dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, bình đẳng giới, khám sức khỏe trước khi kết hôn, phòng tránh tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sân chơi, diễn đàn, tọa đàm, giao lưu trực tiếp và trực tuyến nhằm thu hút sự tham gia của vị thành niên, thanh niên; lồng ghép truyền thông kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, xây dựng lối sống lành mạnh và có trách nhiệm.

- Biên soạn hoặc nhân bản các tài liệu truyền thông do Trung ương sản xuất như tờ rơi, sách mỏng... khuyến khích sự tham gia của chính vị thành niên, thanh niên trong việc sáng tạo nội dung, lan tỏa thông điệp tích cực trong cộng đồng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác giáo dục, định hướng và đồng hành với vị thành niên, thanh niên; tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bên nhằm kịp thời hỗ trợ, can

thiệt đối với các trường hợp có nguy cơ; góp phần hình thành, duy trì hành vi đúng đắn, tích cực và bền vững.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển

- Chủ động tìm kiếm, thiết lập và mở rộng hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, các đơn vị có tiềm năng trong lĩnh vực truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển, đặc biệt tại cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, cung cấp thông tin và xây dựng các sản phẩm truyền thông đa dạng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vận động cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và cộng đồng tham gia, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ công tác xã hội hóa truyền thông dân số.

- Lòng ghép vận động tài trợ, hỗ trợ nguồn lực trong quá trình tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông hưởng ứng các sự kiện về dân số.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động truyền thông trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi; bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực huy động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện xã hội hóa truyền thông; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, đồng thời nhân rộng các mô hình hiệu quả trong thực tiễn.

8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác truyền thông dân số và phát triển

- Tổ chức cung cấp, cập nhật thường xuyên thông tin về tình hình dân số và phát triển; các chủ trương, chính sách, pháp luật mới; định hướng nội dung truyền thông ưu tiên và hệ thống thông điệp chuẩn theo từng chủ đề cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên đề và các hoạt động thực tế tại cơ sở.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ dân số tại y tế cơ sở, cộng tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tiếp cận cộng đồng; đồng thời tăng cường đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, nền tảng số, mạng xã hội và các công cụ truyền thông mới trong triển khai nhiệm vụ.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông do Trung ương tổ chức; chủ động tiếp thu, cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm hay để áp dụng vào thực tiễn tại cơ quan, đơn vị.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động sự hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai chương trình

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan hợp tác phát triển, các tổ chức phi chính phủ, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các đối tác

trong và ngoài nước nhằm trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong công tác truyền thông dân số và phát triển.

- Tranh thủ sự hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, chuyên gia, nhà khoa học trong nghiên cứu, xây dựng tài liệu, đào tạo, tập huấn và triển khai các hoạt động truyền thông dân số phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thành phố.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương trong nước và quốc tế về các mô hình truyền thông, ứng dụng công nghệ số, truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông về mức sinh, già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số và các vấn đề dân số mới phát sinh.

- Huy động nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật và các nguồn lực hợp pháp khác từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ triển khai các hoạt động truyền thông dân số và phát triển theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích sự tham gia, đồng hành của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, các cơ sở giáo dục, y tế và các tổ chức xã hội trong các hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện chương trình tại cơ sở, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ, đề xuất các giải pháp tháo gỡ kịp thời, tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về kiểm tra, giám sát hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ truyền thông ở cơ sở.

- Thực hiện điều tra về kiến thức, thái độ, hành vi dân số và phát triển định kỳ hàng năm nhằm nghiên cứu đánh giá nhận thức, quan niệm xã hội và hành vi thực tế của người dân nhằm thay đổi hành vi, đảm bảo sự phát triển bền vững.

11. Bảo đảm công tác thi đua, khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện công tác dân số và phát triển

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và phát triển.

- Thực hiện nghiêm chế độ thống kê, theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu phục vụ công tác dân số và phát triển.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác dân số và phát triển.

- Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể,

cá nhân thực hiện tốt công tác dân số theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác truyền thông dân số và phát triển trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về dân số và phát triển (nếu có).

3. Ngân sách thành phố theo các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Chủ trì tổ chức phổ biến, cập nhật các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định mới về dân số và phát triển; xây dựng tài liệu, thông điệp truyền thông và định hướng nội dung truyền thông thống nhất trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông dân số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nền tảng số và các hình thức truyền thông hiện đại trong công tác dân số.

- Chủ trì thực hiện công tác thống kê, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; xây dựng cơ sở dữ liệu, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý, truyền thông và hoạch định chính sách dân số.

- Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố; kịp thời biểu dương, đề xuất khen thưởng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác truyền thông dân số và phát triển.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán; tổng hợp, kiểm tra dự toán kinh phí của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên

quan; gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Y tế, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo để thực hiện theo quy định.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, cổ động trực quan, truyền thông lưu động về dân số và phát triển; hướng dẫn lồng ghép các nội dung truyền thông dân số trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình và phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở, các thiết chế văn hóa, các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách của thành phố về dân số và phát triển.

- Phối hợp xây dựng, phát hành các sản phẩm truyền thông, thông điệp truyền thông, tài liệu tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và các phương thức truyền thông hiện đại trong công tác truyền thông dân số.

- Lồng ghép các nội dung về dân số và phát triển, bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố và địa phương tổ chức các chiến dịch truyền thông, các hoạt động hưởng ứng ngày, tháng hành động, sự kiện truyền thông về dân số và phát triển theo hướng dẫn của Trung ương và thành phố.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan chủ động đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện Đề án chuyên đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030 sau khi được phê duyệt; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ về truyền thông dân số và phát triển theo quy định hiện hành.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về thích ứng với già hóa dân số và phát triển kinh tế bạc; phát huy vai trò người cao tuổi trong các hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa và cộng đồng; lồng ghép nội dung phát triển kinh tế bạc trong các chương trình, kế hoạch liên quan đến người cao tuổi trên địa bàn thành phố

7. Các sở, ngành có liên quan

- Căn cứ theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch; chỉ đạo lồng ghép các nội dung vào kế hoạch của sở, ngành, cơ quan.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, xã, phường, đặc khu làm tốt công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và Nhân dân trong thực hiện công tác dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình phóng sự, chuyên mục, chuyên trang.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Phối hợp chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung dân số trong các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và hoạt động định hướng dư luận xã hội.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số; phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách dân số trên địa bàn thành phố.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch của thành phố, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của địa phương.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển trên địa bàn; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dân số và phát triển.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động truyền thông dân số và phát triển trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, tổ dân phố, thôn,

khu dân cư và các tổ chức đoàn thể triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông dân số; phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chính sách của thành phố về dân số và phát triển; chú trọng truyền thông các quy định mới của Luật Dân số, các chính sách về mức sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bình đẳng giới và thích ứng với già hóa dân số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, truyền thông và cung cấp thông tin về dân số; đa dạng hóa các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện công tác thống kê, cập nhật dữ liệu, theo dõi, giám sát, đánh giá; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện (qua Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQVN thành phố;
- Ban TG&DV Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, PCVP: Nguyễn Thanh Hùng;
- Báo và PTTTH Hải Phòng;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT. T. V. Hải.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Tiến Phụng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số, giai đoạn 2026-2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Quý III/2026
2	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026-2030 trên phạm vi toàn thành phố	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm
3	Cung cấp thông tin, tài liệu để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hàng tháng, quý, năm
4	Tổ chức đợt cao điểm truyền thông về Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên toàn thành phố	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Từ quý III/2026
5	Truyền thông, vận động người dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; hướng dẫn cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử nhằm quản lý sức khỏe và tầm soát bệnh tật theo vòng đời	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Hàng năm
6	Cung cấp thông tin, tài liệu để chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hàng năm

7	Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng để cung cấp thông tin, làm tốt công tác tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội về công tác dân số trong tình hình mới	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Các cơ quan truyền thông	Định kỳ hằng năm
8	Xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch	Sở Y tế; UBND xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính	Hằng năm
9	Kiểm tra, giám sát định kỳ, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Y tế, UBND xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm, 5 năm
10	Bố trí, hướng dẫn sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm
11	Đưa nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, tình dục an toàn cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; mất cân bằng giới tính khi sinh và bình đẳng giới... vào chương trình giảng dạy chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm
12	Chỉ đạo định hướng các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các nội dung liên quan đến dân số và phát triển	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm
	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, lớp tập huấn, hội thi, giao lưu, sân khấu hóa, các hoạt động tuyên truyền trực quan hưởng ứng các sự kiện dân số			Hằng năm
13	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Hằng năm

14	Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền các nội dung về dân số và phát triển trong các chương trình phóng sự, chuyên mục, chuyên trang...	Các cơ quan báo chí truyền thông	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Thường xuyên hàng năm
15	Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo công tác Dân số tại xã, phường, đặc khu; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại xã, phường, đặc khu	UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
16	Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở trong cung cấp thông tin về dân số và phát triển	UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên hàng năm
17	Xây dựng, thí điểm, duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông dân số hiệu quả	UBND xã, phường, đặc khu	Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm